TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/DS-ST
Ngày: 07-5-2018
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny

2. Bà Phạm Thị Thiện

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thùy My – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Nga – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2017 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V**

Trụ sở: 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Chi nhánh: 165-167-169 đường H, phường N, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị M**, sinh năm 1993

Địa chỉ: số 26 đường Đ, Phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

Bị đơn: Bà **Phan Thị Chí L,** sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: 388A3 khu vực H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Bà Võ Thị M trình bày:

Ngày 26/6/2014 bà Phan Thị Chí L có ký hợp đồng tín dụng số 20140702-102015-0008 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 29.400.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, mục đích: vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 12 tháng.Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Phan Thị Chí L có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 39.802.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 12 tháng 11 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 3.318.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.304.000 đồng. Thanh toán vào ngày 03 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 03/8/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã trả được 01 lần với số tiền 3.318.000 đồng. Kể từ ngày 22/8/2014 bà L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở thanh toán. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 27.552.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/02/2018 là 8.932.000 đồng, và lãi chậm thi hành án trên số tiền chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn bà Phan Thị Chí L: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà không đến nên không thể hiện ý kiến của bà.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì thêm.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tuân theo pháp luật tố tụng:*

+ Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp.

+ *Đối với đương sự:* Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa tuân thủ theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Bà Phan Thị Chí L có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 29.400.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật. Nhưng do bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền nợ gốc là 27.552.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/02/2018 là

8.932.000 đồng và lãi chậm thi hành án. Đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Ngày 26/6/2014 giữa Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Phan Thị Chí L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 20140702-102015-0008, mục đích: vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L không thực hiện theo đúng theo thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

* *Về nợ gốc:*

Ngày 26/6/2014, Ngân hàng TMCP V và bà Phan Thị Chí L có ký Hợp đồng tín dụng số 20140702-102015-0008 với số tiền vay là 29.400.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, mục đích: vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 12 tháng. Quá trình thực hiện giao dịch, bà L đã trả 01 lần với số tiền 3.318.000 đồng (Trong đó: nợ gốc: 1.848.000 đồng và lãi: 1.470.000 đồng). Tuy nhiên, từ ngày 22/8/2014 phía bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến ngày nguyên đơn khởi kiện (đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2016). Như vậy, bà Phan Thị Chí L đã vi phạm các quy định về trả nợ gốc/lãi theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về số tiền nợ gốc 27.552.000 đồng [(1)] là có căn cứ chấp nhận.

* *Đối với số tiền nợ lãi:*

Căn cứ vào Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140702-102015-0008 ngày 26/6/2014 và Phê duyệt của VPBANK ngày 03/7/2014 đã thể hiện lãi suất cho vay là 60%/năm. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, bị đơn biết rõ mức lãi suất này nhưng không khiếu nại gì, các bên đã đọc hiểu và đồng ý với tất cả các điều khoản và thông tin trên hợp đồng và đã thực hiện giao dịch. Nhận thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91

Luật các tổ chức tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 27/02/2018 là 8.932.000 đồng (2) là có cơ sở chấp nhận.

Từ đó, cho thấy bị đơn bà Phan Thị Chí L thực hiện không đúng thỏa thuận, vi phạm các quy định trong Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi nên cần buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng với tổng số tiền là: (1) + (2) = 36.484.000 đồng.

+ Về yêu cầu Toà án tính lãi chậm thi hành án trên số tiền chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp nên chấp nhận. Từ những phân tích trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên án phí có giá ngạch bị đơn phải nộp là: 1.824.200 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc bị đơn bà Phan Thị Chí L trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 36.484.000 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng). (Trong đó: nợ gốc 27.552.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*); nợ lãi tính đến ngày 27/02/2018 là 8.932.000 đồng (*Tám triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng*)).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không tính lãi chậm thanh toán đối với bị đơn. Kể từ khi án có hiệu lực, nguyên đơn nộp đơn yêu cầu thi hành án thì bị đơn còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Phan Thị Chí L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân

hàng thương mại cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn bà Phan Thị Chí L phải chịu 1.824.200 đồng (*Một triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm đồng*).

Nguyên đơn được nhận lại 912.500 đồng (*Chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003581 ngày 21/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Yến Nhi